

CẬP NHẬT XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN 22/01 – 26/01

Cập nhật ngày 21/01/2024

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,181.50	2.3%
KLGD (trCP)	3,006.60	31.6%
GTGD (tỷ VND)	70,348.26	28.4%
HNX-INDEX	229.48	0.4%
KLGD (trCP)	320.04	29.6%
GTGD (tỷ VND)	5,839.91	35.8%

MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH TUẦN 3 - THÁNG 1/2024

TUẦN 2 - THÁNG 1/2024

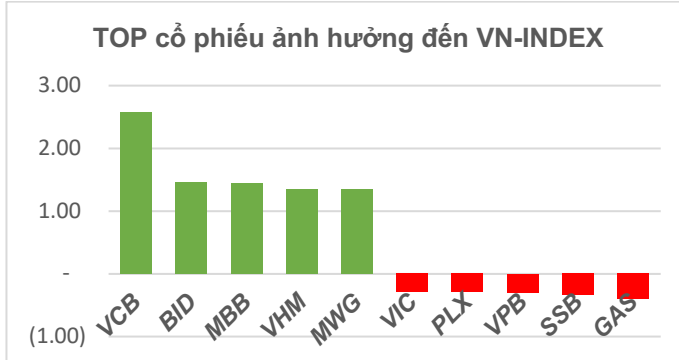
Ngành	TUẦN 3 - THÁNG 1/2024				TUẦN 2 - THÁNG 1/2024			
	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
Bán lẻ	(457.9)	13.6	(40.0)	484.4	86.1	(4.1)	(64.2)	(17.8)
Bảo hiểm	15.9	(25.4)	(0.5)	9.9	(7.0)	(7.3)	(1.1)	15.3
Bất động sản	63.3	(7.3)	52.4	(108.4)	585.8	(21.9)	(76.2)	(487.8)
Công nghệ Thông tin	(23.9)	5.4	10.0	8.5	76.5	(53.0)	(24.8)	1.3
Dầu khí	(76.3)	45.3	27.3	3.6	108.6	(2.5)	18.3	(124.3)
Dịch vụ tài chính	(138.8)	18.0	361.9	(241.1)	(20.3)	(384.9)	599.5	(194.4)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.0	31.3	1.4	(48.7)	91.2	(9.8)	(0.5)	(80.9)
Du lịch và Giải trí	30.2	(0.1)	8.2	(38.4)	37.8	(13.5)	(10.5)	(13.9)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27.6	(6.6)	21.4	(42.3)	227.2	(121.8)	(63.0)	(42.3)
Hàng cá nhân & Gia dụng	(112.6)	4.3	107.8	0.6	43.9	(5.3)	(47.2)	8.6
Hóa chất	71.5	15.1	14.3	(101.0)	181.7	(14.8)	13.6	(180.5)
Ngân hàng	(1,267.5)	402.0	81.8	783.7	(440.9)	36.3	(476.7)	881.3
Ô tô và phụ tùng	(4.6)	(0.3)	2.7	2.2	16.5	(15.2)	0.3	(1.7)
Tài nguyên Cơ bản	(326.6)	(14.5)	103.6	237.5	100.6	(307.4)	39.1	167.6
Thực phẩm và đồ uống	381.5	(126.2)	45.2	(300.5)	526.9	(54.1)	18.1	(490.9)
Truyền thông	(1.7)	0.3	-	1.4	0.1	0.3	-	(0.4)
Xây dựng và Vật liệu	(153.9)	(50.7)	100.1	104.6	82.6	(81.2)	(0.2)	(1.3)
Y tế	(1.9)	(0.7)	(0.0)	2.6	(2.8)	4.3	5.3	(6.8)
Tổng	(1,959.8)	303.6	897.7	758.6	1,694.5	(1,055.8)	(70.1)	(568.7)

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE. Tuần 1/2024 chỉ bao gồm 4 ngày giao dịch

TOP MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH NĐT CÁ NHÂN LŨY KẾ TUẦN 3 - THÁNG 1/2024

MUA RÒNG					BÁN RÒNG						
Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài		
1	VNM	188.8	5.7	25.5	-220.0	1	MWG	-559.3	10.9	-42.2	590.6
2	VRE	117.5	34.7	8.7	-161.0	2	STB	-438.4	88.3	76.9	273.2
3	HĐG	112.1	4.0	0.0	-116.1	3	HPG	-260.5	-34.2	87.9	206.8
4	VND	104.7	-55.9	2.6	-51.4	4	VCB	-243.1	25.1	15.1	202.8
5	LPB	103.4	-2.7	0.5	-101.2	5	VIX	-215.6	0.5	200.3	14.8
6	CII	90.1	-87.7	0.3	-2.7	6	VCG	-209.0	43.7	64.0	101.4
7	FRT	85.6	0.4	2.1	-88.1	7	VPB	-208.0	63.7	-20.1	164.3
8	SSI	63.6	93.5	13.3	-170.3	8	BID	-143.3	17.1	1.5	124.7
9	DCM	62.7	-14.2	0.0	-48.6	9	CTG	-136.5	107.8	-28.3	57.0
10	SBT	60.9	-64.9	0.0	4.0	10	PNJ	-106.9	0.2	107.8	-1.1
11	GMD	45.9	3.0	-10.8	-38.1	11	VHM	-99.0	-46.7	13.1	132.6
12	DBC	36.6	-23.4	0.0	-13.3	12	PVD	-91.3	47.2	28.2	16.0
13	VHC	28.0	2.5	0.0	-30.6	13	OCB	-50.4	57.9	-6.8	-0.7
14	DIG	24.8	-7.2	0.1	-17.6	14	TCB	-49.3	13.6	35.7	0.0
15	VJC	24.3	-0.8	8.2	-31.7	15	DXG	-48.5	2.1	2.0	44.4
16	VIC	22.9	-10.2	21.7	-34.4	16	EVF	-46.3	49.8	0.0	-3.5
17	BCM	22.3	-33.3	-0.6	11.6	17	ACB	-44.1	20.9	23.2	0.0
18	ANV	21.4	0.2	0.0	-21.6	18	SHB	-41.7	-5.2	13.0	34.0
19	VIB	19.1	-3.4	-12.4	-3.2	19	VCI	-40.9	0.1	3.0	37.8
20	BMI	17.3	-18.7	0.0	1.4	20	NLG	-39.4	-20.2	12.3	47.2
Top 20		1,252.1	-178.5	69.3	-1,132.9	Top 20	-3,071.3	442.7	686.6	2,042.0	

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE.



TỔNG KẾT THỊ TRƯỜNG TUẦN 15/01 – 19/01

VNINDEX tiếp tục có tuần tăng điểm tích cực với 3/5 phiên tăng điểm, tuy nhiên thanh khoản giao dịch có phần sụt giảm với dòng tiền tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, ngành Ngân hàng, Bán lẻ. Nhóm NĐT cá nhân trong nước đảo chiều bán ròng mạnh với lực cầu mua đối ứng từ nhóm Tổ chức và NĐT nước ngoài. VNINDEX kết tuần cao nhất tại 1,181.50 điểm, tăng +26.8 điểm (+2.32%), thanh khoản sụt giảm nhẹ.

Giá trị giao dịch bình quân phiên (tính trên 3 sàn) trong tuần ở mức 15.830 tỷ đồng, giảm -28.7% so với tuần trước và -15.2% so với trung bình 5 tuần gần nhất.

Tỷ trọng phân bổ dòng tiền duy trì mức cao ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30, và có xu hướng giảm nhẹ ở nhóm vốn hóa vừa VN MID và nhỏ VNSML. Dòng tiền có xu hướng tăng mạnh vào nhóm ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, Bán lẻ và giảm ở các nhóm ngành Bất động sản, Xây dựng, Hóa chất, Dầu khí...

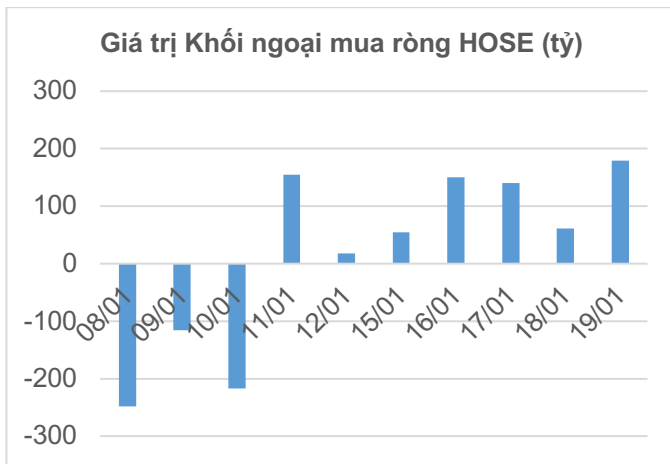
Xu hướng giao dịch khớp lệnh của các nhóm NĐT:

Nhóm NĐT nước ngoài có tuần **MUA ròng** hơn 455 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 761 tỷ. Top cổ phiếu mua ròng mạnh gồm: MWG, STB, HPG, VCB. Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung với: VNM, SSI, VRE, HDG...

Nhóm NĐT cá nhân có tuần **BÁN ròng** mạnh với hơn -1,933 tỷ đồng trên HOSE, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng hơn -1,962 tỷ đồng. Top cổ phiếu bán ròng mạnh: MWG, STB, HPG, VCB. Ngược lại họ mua ròng tập trung với: VNM, VRE, HDG, VND.

Nhóm NĐT tổ chức có tuần **MUA ròng** tích cực với hơn 986 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng 303 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng có: CTG, SSI, STB, VPB. Ngược lại, họ bán ròng tập trung với: CII, SBT, VND, VHM...

Nhóm Tự doanh có tuần **MUA ròng** trở lại với hơn 360 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 897 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng gồm: VIX, PNJ, HPG, STB. Ngược lại, họ bán ròng tập trung với: MWG, EIB, CTG, VPB...



STT	Mua ròng		Bán ròng	
	Mã	Giá trị	Mã	Giá trị
1	MWG	548.9	VRE	262
2	STB	273.3	VNM	220.2
3	HPG	206.3	SSI	171.3
4	VCB	203.7	HDG	116.5
5	VPB	164.6	LPB	100.7
6	VHM	133.5	ACV	91.8
7	BID	126.1	FRT	88.1
8	VCG	101.4	PVS	76.3
9	CTG	56.9	DGC	51.8
10	APG	48.9	VND	51.3

Giao dịch khối ngoại

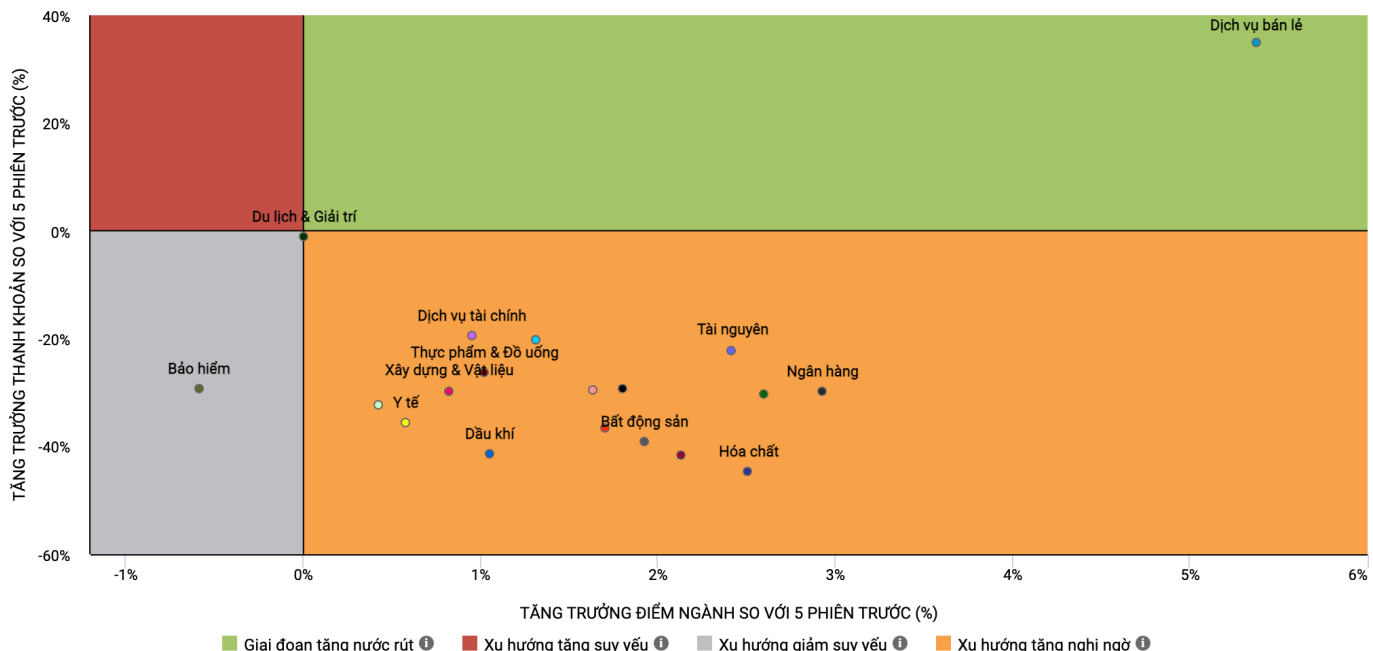
Khối ngoại có tuần giao dịch tích cực khi quay trở lại mua ròng khá mạnh trong tuần. Kết tuần, khối ngoại **MUA** ròng hơn 455 tỷ đồng, tính riêng kênh khớp lệnh họ mua ròng hơn 761 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng mạnh ở nhóm *Ngân hàng, Bán lẻ, Tài nguyên cơ bản...* ngược lại họ bán ròng tập trung ở nhóm *Thực phẩm & đồ uống, Dịch vụ Tài chính, Bất động sản...*

Về giá trị **MUA** ròng trong tuần, MWG là mã được mua ròng mạnh nhất với giá trị hơn 548 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung mua ròng mạnh ở nhóm vốn hóa lớn với STB, HPG, VCB với giá trị mua ròng lần lượt hơn 273, 206 và 203 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, khối ngoại có tuần **BÁN** ròng tập trung với VRE là mã bị bán ròng nhiều nhất với hơn -262 tỷ đồng, theo sau đó là 1 số mã như VNM, SSI, HDG với giá trị bán ròng lần lượt đạt hơn -220, -171 và -116 tỷ đồng.

Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh chuyển sang giao dịch với kỳ hạn VN30F2402 kết tuần cao nhất tại 1,190 điểm, chênh lệch dương 4.77 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng mạnh, cho thấy tâm lý NĐT đang khá tích cực với xu hướng ngắn hạn khi chỉ số vượt vùng kháng cự tâm lý 1,160 – 1,170 điểm.



Nguồn: Dstock, AFB tổng hợp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 22/01 – 26/01



GÓC NHÌN KỸ THUẬT:

Sau khi **VNINDEX** xác nhận tạo đáy ngắn hạn quanh vùng giá 1,080 điểm, chỉ số tiếp tục có nhịp tăng điểm hồi phục tích cực khi vượt vùng kháng cự quanh 1,130 – 1,140 điểm, tuy nhiên thanh khoản và độ rộng thị trường không quá tích cực khi dòng tiền tập trung ở số ít nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ngành Ngân hàng. Trên đồ thị tuần, **VNINDEX** kết phiên cao nhất tuần với cây nến xanh tăng điểm, biên độ giao dịch mở rộng >2%, lực mua chủ động tăng cao sau khi VNINDEX vượt vùng kháng cự 1,160 – 1,170 điểm, các chỉ báo kỹ thuật RSI, MACD tiếp tục duy trì xu hướng tích cực trong ngắn hạn.

*Chúng tôi cho rằng **VNINDEX** sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm và kỳ vọng hướng tới thử thách lại vùng giá 1,200 trong ngắn hạn, khi mà bối cảnh dòng tiền từ Tổ chức trong nước và khối ngoại vẫn tích cực mua ròng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, Ngân hàng. Dòng tiền sẽ tiếp tục có sự phân hóa vào các nhóm cổ phiếu với các thông tin Báo cáo tài chính Quý IV sắp được công bố, nhiều nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang đi vào trạng thái quá mua trong ngắn hạn, vì vậy NĐT cần thận trọng với các vị thế mở mua mới.*

Xu hướng Ngắn hạn: Tích cực.

Xu hướng Trung – Dài hạn: Tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Mặc dù đánh giá **VNINDEX** giao dịch với xu hướng tích cực về vùng giá 1,200 điểm trong ngắn hạn, tuy nhiên việc thanh khoản sụt giảm cùng việc tăng điểm từ số ít nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, **ALFABULL** cho rằng xu hướng sẽ không bền vững và có nhiều rủi ro trong ngắn hạn, Vì vậy, **ALFABULL** tiếp tục duy trì khuyến nghị “**chốt lời**” hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn và chờ đợi các nhịp điều chỉnh để xem xét mở mua vị thế quanh vùng hỗ trợ 1,150 điểm với danh mục cổ phiếu trung và dài hạn có nhiều câu chuyện tăng trưởng trong năm 2024 và hạn chế việc FOMO mua ở các nhịp tăng điểm mạnh của thị trường.

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
IDC	BDS KCN	51.20	49.0 – 50.0			Danh mục dài hạn
PVD	Dầu khí	27.35	25.0 – 26.0			Danh mục dài hạn
PC1	Xây lắp điện	26.90	25.0 – 26.0			Danh mục dài hạn
MBS	Chứng khoán	23.40	21.5 – 22.0			Danh mục dài hạn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
VHC	10/11/2023	64.00	57.50	67.0 – 68.0	65.0	11.30	Danh mục dài hạn
DCM	26/12/2023	31.35	32.1	35.0 – 36.0	31.1	2.33	Nắm giữ

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công, ...* Đây là những nhóm ngành **ALFABULL** cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của **ALFABULL**, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Với danh mục trung – dài hạn, Quý NĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	12,234,443	VRE	(11,172,835)
2	STB	9,130,028	FUEVFVND	(6,112,850)
3	VPB	8,440,178	LPB	(5,896,401)
4	HPG	7,452,691	SSI	(5,103,449)
5	VCG	4,156,700	HDG	(4,575,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DL1	2,377,600	PVS	(2,061,878)
2	SHS	787,296	CEO	(453,400)
3	IDC	756,500	TNG	(239,100)
4	MBG	299,800	NVB	(151,335)
5	MBS	124,715	TIG	(119,759)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.30	12.15	↓ -1.22%	186,676,890
VIX	16.95	17.35	↑ 2.36%	137,529,600
MBB	21.35	22.05	↑ 3.28%	110,899,380
SSI	33.85	33.70	↓ -0.44%	104,987,202
EIB	19.75	19.85	↑ 0.51%	87,157,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.40	18.40	⇒ 0.00%	79,308,064
CEO	22.00	21.80	↓ -0.91%	30,262,183
HUT	20.20	19.60	↓ -2.97%	23,788,978
MBS	23.20	23.40	↑ 0.86%	22,245,384
MBG	5.00	5.00	⇒ 0.00%	18,138,306

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HNA	18.50	22.30	3.8	↑ 20.54%
HBC	7.78	9.28	1.5	↑ 19.28%
VFG	35.60	41.15	5.6	↑ 15.59%
TVB	5.37	6.17	0.8	↑ 14.90%
MCP	35.05	40.10	5.1	↑ 14.41%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BED	24.90	33.00	8.1	↑ 32.53%
NBW	22.50	28.60	6.1	↑ 27.11%
KTT	4.00	5.00	1.0	↑ 25.00%
HGM	36.00	44.00	8.0	↑ 22.22%
GIC	14.20	16.90	2.7	↑ 19.01%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSC	29.30	20.25	-9.1	↓ -30.89%
FIR	13.65	11.10	-2.6	↓ -18.68%
ST8	23.00	19.50	-3.5	↓ -15.22%
PMG	10.00	8.48	-1.5	↓ -15.20%
ORS	17.45	15.30	-2.2	↓ -12.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE3	11.80	8.20	-3.6	↓ -30.51%
BBS	13.00	10.40	-2.6	↓ -20.00%
QHD	36.50	30.20	-6.3	↓ -17.26%
VE1	4.10	3.60	-0.5	↓ -12.20%
HAD	16.40	14.40	-2.0	↓ -12.20%

(*) Giá điều chỉnh

Nguồn: SHS, AFB tổng hợp

CẬP NHẬT TIN TỨC

Các ngân hàng thương mại phải có sẵn kịch bản cho trường hợp bị can thiệp sớm

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) bổ sung quy định yêu cầu các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp bị can thiệp sớm. Đây là cách tiếp cận mới đối với can thiệp sớm tổ chức tín dụng...

Luật Đất đai: Gỡ 'cục xương' giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư dự án

(VNF) - Theo ông Lê Hoàng Châu, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản TP. HCM (HoREA), nhiều năm nay, giải phóng mặt bằng, đền bù tái định cư được xem là “cục xương” đối với rất nhiều chủ đầu tư. Luật đất đai đã tạo cơ chế phát triển quỹ đất và tạo điều kiện rất thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận với quỹ đất sạch.

Việt Nam đề nghị EU sớm phê chuẩn EVIPA, gỡ thẻ vàng đối với hải sản xuất khẩu

Phó Thủ tướng mong muốn EU và các nước thành viên tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ tài chính, công nghệ và nâng cao năng lực trong ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển đổi năng lượng xanh nhằm giúp Việt Nam hướng tới việc hiện thực hóa cam kết đạt phát thải ròng bằng không vào năm 2050 và thúc đẩy phát triển xanh, bền vững.

Doanh nghiệp được chuyển từ trả tiền thuê đất một lần sang hàng năm

Doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền một lần có thể chuyển trả tiền hàng năm để giảm áp lực tài chính, từ đó có thể hạ giá nhà. Đây là điểm mới được quy định tại khoản 2, điều 30 về quyền lựa chọn hình thức trả tiền thuê đất Luật Đất đai sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua ngày 18/1.

Chứng khoán HSC báo lãi 842 tỷ đồng năm 2023, dự nợ margin tăng mạnh

Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM (HSC, HOSE: HCM) công bố kết quả kinh doanh quý 4.2023 và lũy kế năm 2023. Theo đó, lợi nhuận trước thuế quý 4.2023 đạt 225 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế cả năm 2023, HSC ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 842 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch.

FPT: Lợi nhuận trước thuế 2023 tăng hơn 20% lên 9.200 tỷ, dịch vụ CNTT nước ngoài cán mốc 1 tỷ đô doanh thu

Năm 2023, FPT ghi nhận doanh thu 52.618 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 9.203 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,6% và 20,1% so với cùng kỳ năm ngoài, hoàn thành 101% kế hoạch doanh thu và 102% kế hoạch lợi nhuận đã đề ra tại Đại hội đồng Cổ đông. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ đạt 6.470 tỷ đồng, tăng trưởng 21,8%, EPS (Earning Per Share) đạt 4.666 đồng/cổ phiếu, tăng trưởng 21,3% so với năm trước.

Novaland hạ giá lô trái phiếu quốc tế 300 triệu USD

TPO - Tập đoàn Novaland (mã chứng khoán: NVL) vừa thông qua việc điều chỉnh giá và tỷ lệ chuyển đổi của trái phiếu quốc tế theo hợp đồng ngày 8/7/2021 trị giá 300 triệu USD. Cụ thể, Novaland thống nhất giá chuyển đổi là 77.000 đồng/cổ phiếu với tỷ lệ 59.771 cổ phiếu/trái phiếu.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị. *ALFABULL* hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFABULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0987.753.767 (Mr. Dat), 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan).

Email: thanhdat.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.